

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 155/2020/HS-ST

Ngày 29 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Mậu Văn Mùi

***Các Hội thẩm Nhân dân:*** Bà Bùi Thị Thu Hằng, nguyên giáo viên trường Ngô Quyền, thành phố V và ông Sái Văn Trọng, nguyên Hội cựu C binh thành phố V

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố V

***Đại D Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2020/HS-ST ngày 01 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 132/2020/HSST- QĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H**, sinh ngày 23/11/2002; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố ĐP 2, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: 8/12; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Bùi Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 03: 1. Tại Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 05/06/2019, Công an phường Đ, thành phố V Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” (chưa chấp hành); 2. Tại Quyết định số: 13/QĐ-XPVPHC ngày 07/06/2019, Công an phường Đ, thành phố V Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 625.000đ về hành vi “Đánh đập gây thương tích đối với thành viên gia đình” (chưa chấp hành); 3. Tại Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 13/06/2019, Chủ tịch UBND phường Đ, thành phố V ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường trong thời hạn 03 tháng về hành vi “xâm hại sức khỏe của người khác” (chấp hành xong ngày 13/9/2019); nhân thân: Tại bản án số: 48/2020/HSST ngày 01/6/2020 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến (có mặt).

**Người đại D hợp pháp của bị cáo:** Bà Bùi Thị N, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ dân phố ĐP 2, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần D, Luật sư Văn phòng luật sư Trần Lê và Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

**Bị hại:** Cháu Bùi Phương L, sinh năm 2007; nơi cư trú: Khu tập thể trường Q, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

**Người đại D hợp pháp của cháu L:** Ông Bùi Mạnh Thụy, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu tập thể trường Q, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu L:** Bà Kim Hồng T, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Chị Hoàng Thị L1, sinh năm 2001; nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, thành phố V (vắng mặt).

- Anh Đặng Trần Q, sinh năm 1982; nơi cư trú: đường T, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

**Người làm chứng:**

- Anh Phạm Văn C, sinh năm 2002; nơi cư trú: TDP L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 23/11/2019, khi đang ngồi chơi tại Quán game Space thuộc phường L, thành phố V do thiếu tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt điện thoại của bạn gái là cháu Bùi Phương L rồi đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H nhắn tin qua ứng dụng mạng xã hội Facebook cho cháu L với nội dung: “Em lấy điện thoại ra cho anh mượn để gọi cho bạn” thì L đồng ý và bảo H đi đến nhà của L. Lúc này, cùng chơi game với H tại quán có bạn là Hoàng Thị L1 và Phạm Văn C. Do biết L có xe máy nên H nhờ L và C chở H đến phía sau Trường tiểu học Liên Minh, thuộc phường L, thành phố V có việc. L và C đều đồng ý (khi nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của cháu Bùi Phương L, H không bàn bạc với L và C). Sau đó, L điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave (không nhớ BKS) chở C và H cùng nhau đi xe máy đến nhà cháu Bùi Phương L. Khi đến nơi, H xuống xe bảo L và C chờ H một lát rồi một mình đến gặp cháu Phương L. Khi gặp cháu L, H hỏi mượn điện thoại của cháu L để gọi điện thoại thì cháu L tin tưởng nên đã đưa H chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung M20, màu xanh, H nói “Chờ anh ra kia gọi xong quay lại trả” rồi đi bộ ra xa, khuất tầm nhìn của cháu L. Sau đó, H lấy điện thoại gọi cho L và C quay lại đón (vì sau khi đưa H đến nơi, L và C điều khiển xe máy ra khu vực quảng trường Hồ Chí Minh, thành phố V chơi). H bật chế độ máy bay trên điện thoại và đi ra chỗ Hoàng Thị L1 và Phạm Văn C đang chờ. Khi lên xe, H hỏi L tìm địa điểm để bán chiếc điện thoại này thì L nói không biết và có hỏi về nguồn gốc chiếc điện thoại thì H nói điện thoại vừa mượn được và nhờ bán hộ (L và C đều không biết H mượn chiếc điện thoại trên của ai, ở đâu). Sau đó, cả ba cùng nhau đi đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Đặng Trần Q. Khi đến nơi, H xuống

xe rồi đi bộ một mình vào trong quán còn L và C đứng bên ngoài chờ. Khi vào trong, H gặp anh Q và đề nghị bán chiếc điện thoại nêu trên, anh Q có hỏi H về nguồn gốc chiếc điện thoại thì H nói điện thoại của H. Do thấy điện thoại không khóa mặt khóa nên anh Q đồng ý mua chiếc điện thoại với giá 1.800.000đ và giao tiền cho H. Sau khi đã bán được điện thoại, H cùng L và C tiếp tục đi chơi rồi cho L số tiền 500.000đ và nói cho tiền uống nước và đồ xăng, số tiền còn lại H đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được chiếc điện thoại, anh Q đã bán chiếc điện thoại trên cho một nam giới (không rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể) với giá 1.950.000đ. Ngày 08/01/2020, anh Đặng Trần Q đã tự nguyện giao nộp cho Công an thành phố V số tiền 150.000đ thu lời từ việc bán chiếc điện thoại nêu trên.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/01/2020, cháu Bùi Phương L đã đến Công an phường L, thành phố V trình báo sự việc.

Tại kết luận định giá số: 11/KL-HĐĐG cùng ngày 13/1/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố V kết luận: *Giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M20 đã qua sử dụng là 2.200.000đ.*

Tại Cáo trạng số: 132/CT-VKS-VY ngày 24/8/2020, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra đã khai nhận như nội dung cáo trạng đã nêu trên.

Đại D Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 tháng đến 01 năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù tại Bản án số: 48/2020/HSST ngày 01/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam của bản án trước; Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đ do anh Đặng Trần Q giao nộp; Truy thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 1.300.000đ của bị cáo Nguyễn Văn H và số tiền 500.000đ của chị Hoàng Thị L1.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với bản luận tội của đại D Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng ý với bản luận tội của đại D Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân bị cáo Nguyễn Văn H dùng thủ đoạn gian dối bằng hình thức mượn chiếc điện thoại Samsung M20 (trị giá tài sản 2.200.000đ) của cháu Bùi Phương L sau đó bán cho anh Đặng Trần Q lấy số tiền 1.800.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

*“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 01/6/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đối với hành vi trộm cắp ngày 18/12/2019. Hành vi trộm cắp tài sản trên của bị cáo thực hiện sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không tính là tiền án đối với bị cáo và bị cáo có 03 tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản và xâm hại xúc khỏe người khác nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Ngoài ra bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nên phải chịu tình tiết tăng nặng qui định tại điểm i khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức của bị cáo chưa đầy đủ về hành vi của mình nên cần xem xét áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại D Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người chưa thành niên, không có nghề nghiệp, thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với người liên quan đến vụ án:

Đối với anh Đặng Trần Q là người mua chiếc điện thoại Samsung M20 do bị cáo chiếm đoạt được của cháu L mà có, khi mua điện thoại anh Q có hỏi về nguồn gốc điện thoại thì bị cáo nói của bị cáo đang cần tiền nên bán. Anh Q không biết đây là tài sản bị cáo chiếm đoạt mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Q là đúng pháp luật

Đối với chị Hoàng Thị L1 và anh Phạm Văn C là những người đưa bị cáo đến nhà cháu Bùi Phương L, sau đó cùng bị cáo đi tiêu thụ tài sản. Bị cáo không bàn bạc và nói mục đích cho chị L và anh C mà chỉ nhờ điều khiển xe chở bị cáo đi có việc nên chị L và anh C không biết việc bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản của cháu Bùi Phương L. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị L và anh C là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M20 đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của cháu Bùi Phương L. Sau khi chiếm đoạt được bị cáo đã bán lại cho anh Đặng Trần Q. Sau đó, anh Q đã bán chiếc điện thoại trên cho một nam giới (không rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể). Do vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại. Cháu L và người đại D hợp pháp không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngày 08/01/2020, anh Đặng Trần Q đã tự nguyện giao nộp số tiền 150.000đ được hưởng lợi do bán chiếc điện thoại do bị cáo chiếm đoạt mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.800.000đ do bị cáo bán chiếc điện thoại chiếm đoạt được của cháu L mà có. Bị cáo đã cho chị Hoàng Thị L1 số tiền 500.000đ và đã tiêu xài hết 1.300.000đ còn lại. Tuy bị hại không có yêu cầu bồi thường nhưng đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ của chị Hoàng Thị L1 và số tiền 1.300.000đ của bị cáo là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác: Xét thấy bị cáo là người chưa thành niên và gia đình thuộc D hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù tại Bản án số: 48/2020/HSST ngày 01/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; buộc bị cáo Nguyễn Văn H chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ, tạm giam của vụ án trước (ngày 18/3/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) do anh Đặng Trần Q tự nguyện giao nộp; truy thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn H và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của chị Hoàng Thị L1.

*(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2020)*

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

- Bị cáo, người đại D hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người đại D hợp pháp của người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Mẫu Văn Mùi**

